

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh P**

Bản án số: 156/2021/HS-PT
Ngày: 06-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Lộc

Các Thẩm phán: Ông Cao Huy Cường

Ông Lê Quân Vương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2021 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 59/2021/TLPT-HS ngày 08 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo Phạm Thanh N. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2021/HS-ST ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương

- Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:

Phạm Thanh N sinh năm 1983 tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký thường trú: ấp T1, xã H, huyện T2, tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký tạm trú: Tổ 2, khu phố 8, phường U, thị xã T3, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn U1 và bà Nguyễn Thị T4; có vợ, chưa có con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 14/7/2008, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2008/HSST. Bị cáo tại ngoại. Có mặt

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn H1 là Luật sư Công ty Luật T5 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương. Có mặt

- Bị hại có kháng cáo:

Ông Trần Văn C sinh năm 1982; địa chỉ: Số 609/12/1, đường C1, khu 3, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; đang bị tạm giam trong vụ án khác. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Ngọc Thanh H2 là nhân viên bán vé xe (thường gọi là M) và Phạm Thanh P (là tài xế lái xe buýt) cùng làm việc tại B1 Bình Dương của Công ty C2 Bình Dương thuộc khu 5, phường C3, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Trong quá trình làm việc, khoảng 18 giờ ngày 20/5/2018 giữa H2 và P xảy ra mâu thuẫn cự cãi với Nhau tại khu vực bến xe H3, thị xã T3, tỉnh Bình Dương. Lúc này, H2 lấy 01 con dao (loại dao Thái Lan) dài khoảng 20cm, có cán nhựa màu vàng dài khoảng 08cm, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 12cm hù dọa định đâm P thì được những người làm chung tại Bến xe H3 can ngăn.

Khoảng 19 giờ ngày 21/5/2018, Phạm Thanh P và Phạm Thanh N (N là anh ruột của P và là nhân viên bán vé), L (chưa rõ lai lịch, tài xế lái xe buýt) đến nhà của Đỗ Văn T1, sinh năm 1963; ngụ tại: Số 77, khu A, khu phố A1, phường A2, thị xã T5, tỉnh Bình Dương tại địa chỉ số 79/94, khu 8, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (là nhân viên bán vé, làm chung Công ty C2 Bình Dương) để ăn uống. Trong lúc ngồi nói chuyện, P kể cho N, Tính, L nghe việc P và H2 mâu thuẫn vào chiều ngày 20/5/2018, cùng lúc đó, P nhận được tin nhắn và điện thoại của H2 hẹn gặp P tại cổng Công ty C2 Bình Dương để nói chuyện giải quyết mâu thuẫn thì P đồng ý. N, Tính thấy vậy nên ngăn cản P vì lo sợ giữa P và H2 sẽ xảy ra xô xát đánh Nhau nhưng P không nghe. Đến khoảng 22 giờ 30 cùng ngày, sau khi ra về từ nhà Tính, N điều khiển xe mô tô, biển số R chở P đến cổng Công ty C2 Bình Dương để gặp H2 thì không thấy H2 nên N chở P về lại phòng trọ của P tại phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, còn N đi về nhà tại thị xã T5, tỉnh Bình Dương. Về đến phòng trọ, P tức giận nên đã liên tục nhắn tin cho H2 với những nội dung khiêu khích như: “Em giang hồ lắm mà, ra đây chơi với anh; Em đang có điểm, không tới là em mất điểm đó; Tụi bay đang ở đâu, tao sẽ tới liền chỉ cần tụi bay nghe máy tao sẽ tới; Chỉ cần tụi bay đang ở chỗ nào thì tao sẽ tới, tụi bay cho tao biết; ...”, Đồng thời H2 gọi điện thoại cho P và cả 02 dùng những lời lẽ thô tục chửi mắng, hù dọa Nhau, tiếp tục hẹn gặp nhau tại cổng Công ty C2 Bình Dương thuộc phường C3, thành phố T, tỉnh Bình Dương để giải quyết mâu thuẫn. Lúc này, do H2 đã nảy sinh ý định đánh P từ trước nên H2 gọi điện thoại rủ thêm bạn là Trần Văn C, sinh năm 1982, ngụ tại số 609/12/1, đường C1, khu 3, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (thường gọi là C) tham gia. H2 nói: “Anh ơi, em bị mấy thằng làm chung ăn hiếp, tụi nó không cho em làm, anh chở em xuống nói chuyện dùm em cái”, Cùng lúc, C trả lời: “Giờ xuống nói chuyện với tụi nó trước nếu tụi nó không cho mày làm thì tính sau”. Sau đó, H2 vào trong bếp và lấy 01 con dao hiệu Kiwi dài 30cm (trong đó cán gỗ màu nâu đỏ dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 18cm, bản rộng 06cm, mũi nhọn) cất giấu trong người và đi đến nhà C. Khi đến gặp C, H2 kể cho C nghe chuyện mâu thuẫn giữa H2 và P, C nói: “Giờ tao chở mày xuống gặp tụi nó nói chuyện coi tụi nó cho mày làm không, nếu không tao với mày tính với tụi nó”, H2 nghe C nói thì hiểu C đã sẵn sàng giúp H2 đánh P. Cùng thời điểm này, P gọi điện thoại thông báo cho N biết sự việc.

Đến 23 giờ 30 cùng ngày 21/5/2018, P đi bộ một mình đến cổng Công ty C2 Bình Dương ngồi chờ H2 (lúc này P ở trần không mặc áo). Cùng lúc này, C (mặc

áo sơ mi ca rô màu xanh đen) điều khiển xe mô tô hiệu Honda Airblade màu đen, biển số X chở H2 đến. Khi đến nơi, H2 vừa thấy P, H2 liền nhảy xuống xe và lấy con dao đã chuẩn bị sẵn cất giấu trong người xông tới đâm 01 nhát về phía P nhưng P phản ứng dùng 02 tay chụp con dao rồi giằng co con dao với H2 nên gây ra 03 vết thương tích trong lòng bàn tay của P (02 vết ở lòng bàn tay phải dài 02cm và 05cm, 01 vết ở lòng bàn tay trái dài 06cm). H2 và P giằng co con dao nên quẹt trúng vào người H2 gây ra vết thương ở thái dương trái dài 03cm x 0,2cm, vết thương ngón 2 bàn tay phải dài 02cm x 0,2cm, vết thương lưng trái dài 2,6cm x 0,4cm, trong lúc giằng co làm con dao hiệu Kiwi rơi xuống đất thì P nắm cổ áo vật H2 té ngã và nằm đè lên người H2, P dùng tay liên tục đánh vào đầu, mặt của H2 sau đó đứng dậy dùng chân đạp vào đầu, bụng, thân người H2 nhiều lần gây thương tích cho H2. Trong lúc P đánh H2, C dùng 02 con dao tự chế bằng lưỡi lam ghép song song lên cán bằng thanh tre dài 10cm có quấn băng keo đen (khoảng cách giữa 02 lưỡi lam khoảng 0,2cm, 02 lưỡi lam cột chặt, mức độ di động thay đổi khoảng cách giữa 02 lưỡi lam ít) đã chuẩn bị sẵn lấy từ trong người xông vào chém liên tục vào người P, gây ra nhiều vết thương cho P: Vết thương mặt trước trong cổ tay phải dài 07cm x 0,2cm; vết thương 1/3 giữa cánh tay phải dài 2,5cm x 0,2cm; 02 vết thương 1/3 trên cánh tay phải 18,5cm x 0,4cm và 09cm x 0,3cm; 02 vết thương ngực phải dài 05cm x 0,3cm và 5,2cm x 0,3cm. Ngay lúc này, Phạm Thanh N (mặc áo sơ mi màu xanh da trời của Công ty C2 Bình Dương) vừa quay lại đến cổng Công ty C2 Bình Dương nhìn thấy P bị C chém gây thương tích nên N nhặt 01 khúc cây tầm vông bằng gỗ dài khoảng 1m20, đường kính 3,5cm gần đó và chạy đến đánh mạnh 01 cái vào đầu C khiến nón bảo hiểm màu xanh C đang đội trên đầu bị bể, cây tầm vông bị gãy làm đôi thì N tiếp tục cầm 01 khúc cây tầm vông bị gãy dài 60cm, đường kính 3,5cm này đánh nhiều cái vào đầu, mặt, 02 cánh tay của C khiến C bị thương tích: Vết thương trán dài 1,5cm x 0,1cm; vết thương môi trên 02cm x 0,2cm; sưng đau 02 cánh tay; gãy mất răng 1.1, 2.1 và gãy 2/3 thân răng 4.3. Ngay khi bị N đánh, C cũng dùng 02 con dao tự chế bằng lưỡi lam đã chém P trước đó và chém nhiều nhát vào người N gây ra nhiều vết thương cho N: Vết thương dưới cằm dài 2,5cm x 0,1cm; 02 vết thương cổ trái, mỗi vết dài 07cm x 0,2cm; vết thương vai trái dài 2,5cm x 03cm; vết thương mu ngón 3 tay trái dài 1,5cm x 0,5cm. Sau đó, C bỏ chạy về hướng đường C1 và làm rơi 02 con dao tự chế bằng lưỡi lam xuống đường, còn H2 bỏ chạy về phía cổng Công ty C2 Bình Dương thì té ngã bất tỉnh. Cùng lúc, Công an phường C3, thành phố T, tỉnh Bình Dương đến hiện trường vụ việc và đưa H2, C, P, N đi điều trị thương tích tại Bệnh viện Đ tỉnh Bình Dương, đồng thời phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương tiến hành khám nghiệm hiện trường.

Ngày 04 tháng 7 năm 2018, Trung tâm P – Sở Y tỉnh Bình Dương có Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 244/2018/GĐPY, kết luận thương tích của Trần Văn C như sau: Vết thương trán 105 x 0,1cm; vết thương môi trên 2 x 0,2cm, sọc lành; gãy mất răng 1.1 + 2.1 và gãy 2/3 thân răng R43, chưa lắp răng giả; lưng lay răng 1.2; sưng đau vùng đỉnh phải, bàn tay phải + trái, cẳng tay phải + trái, đã lành. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 08% theo bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo thông tư số 20/2014/TT-BYT do Bộ Y ban hành ngày 12/6/2014.

Quá trình điều tra, Trần Văn C yêu cầu Phạm Thanh N bồi thường chi phí thuốc men, viện phí điều trị và các khoản chi phí khác trong thời gian C điều trị thương tích với tổng số tiền 120.000.000 (một trăm hai mươi triệu) đồng nhưng không cung cấp được hóa đơn, chứng từ yêu cầu bồi thường.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2021/HS-ST ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương, đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phạm Thanh N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Phạm Thanh N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28 tháng 3 năm 2021, bị hại Trần Văn C có đơn kháng cáo với nội dung không đồng ý với tội danh mà bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo, đề nghị xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ngày 22 tháng 3 năm 2021, bị cáo Phạm Thanh N có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến:

Xét kháng cáo của bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới, nhận thấy thương tích với tỷ lệ thương tật 8% của bị hại Trần Văn C là do bị cáo gây ra, bị cáo có nhân thân xấu, mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo là phù hợp, không nặng, kháng cáo của bị cáo là không có cơ sở chấp nhận.

Xét kháng cáo của bị hại kháng cáo đề nghị xem xét lại tội danh đối với bị cáo theo hướng đề nghị tăng nặng trách nhiệm hình sự và xét xử về tội “Giết người” đối với bị cáo. Xét thấy, bị cáo khi đi đến hiện trường không chuẩn bị hung khí gì, mục đích bị cáo đến là để giải vây cho em trai của mình, bị cáo sau khi đuổi đánh bị hại xong đã ngăn em trai là P không cho đánh bị hại H2 nữa. Bị hại kháng cáo nhưng không cung cấp thêm được chứng cứ nào mới. Mức hình phạt và tội danh mà cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo là phù hợp. Vì vậy, bị hại kháng cáo là không có cơ sở chấp nhận.

Người bào chữa cho bị cáo tranh luận: bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo gây thiệt hại chưa lớn, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, vụ việc xảy ra nguyên nhân do lỗi của bị hại, bị cáo chỉ do nóng nảy bảo vệ em trai của mình mà bị liên lụy. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa có tiền án tiền sự và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có thiện chí bồi thường thiệt hại cho bị hại mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

Đại diện Viện Kiểm sát: ghi nhận tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã có thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải. Bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu do bị cáo đã từng có nhân thân xấu. Bị cáo cũng không được áp dụng phần bồi thường thiệt hại do chưa thực hiện việc bồi thường.

Luật sư: Bị cáo không gặp được bị hại để bồi thường là do bị hại đang bị tạm giam trong vụ án khác, bị hại cũng không có người thân để liên hệ đưa số tiền bồi thường giữ thay.

Đại diện Viện kiểm sát: không tranh luận gì thêm, việc bồi thường này là do bản án sơ thẩm không xem xét nên cấp P thẩm không xem xét.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo để có cơ hội chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo, bị hại được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo, bị hại và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 21 tháng 5 năm 2018, tại khu vực B Bình Dương, khi Trần Ngọc Thanh H2, Trần Văn C, Phạm Thanh P có hành vi xô xát đánh nhau, Phạm Thanh N đã nhặt 01 khúc cây tầm vông bằng gỗ (dài khoảng 1m20, đường kính 3,5cm gần đó) đánh 01 cái vào đầu C khiến nón bảo hiểm màu xanh C đang đội trên đầu bể, cây tầm vông bị gãy đôi thì N tiếp tục cầm 01 khúc cây tầm vông bị gãy này đánh nhiều cái vào mặt, 02 cánh tay của C khiến C bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 8%. Vì vậy, Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương xét xử bị cáo Phạm Thanh N phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị hại Trần Văn C kháng cáo với nội dung không đồng ý với tội danh mà bản án sơ thẩm đã xét xử, đề nghị xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm cho rằng bị cáo Phạm Thanh N phạm tội “Giết người”, xét thấy, nguyên xảy ra sự việc là do Phạm Thanh P rủ bị cáo đến khu vực bến xe Bình Dương để giải quyết mâu thuẫn và khi đi bị cáo hoàn toàn không chuẩn bị hung khí. Mục đích của bị cáo đánh bị hại chỉ nhằm giải vây cho Phạm Thanh P, hoàn toàn không có ý định nhằm vào vùng trọng yếu của bị hại mà đánh đồng thời cũng không có mục đích tước đoạt tính mạng của bị hại. Do đó, kháng cáo của bị hại C là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Phạm Thanh N kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ mới, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác. Bị cáo thống nhất kết luận giám định pháp y, và xác nhận thương tích của bị hại C là do bị cáo gây ra nhưng cho rằng hành vi của bị cáo chỉ là phòng

vệ chính đáng nên không đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã truy tố và Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử. Tuy nhiên, bị cáo kháng cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt, không yêu cầu xem xét phần tội danh đã xét xử đối với bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, xét thấy mức hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội. Vì vậy, kháng cáo của bị cáo là không có căn cứ chấp nhận.

Đối với hành vi của Trần Ngọc Thanh H2, Trần Văn C, Phạm Thanh P đã tách ra giải quyết trong một vụ án khác, nên không đề xem xét trong vụ án này.

[5] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị hại, bị cáo giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo là không có cơ sở để chấp nhận.

[7] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên bị hại, bị cáo phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Trần Văn C; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thanh N, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2021/HS-ST ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương;

Tuyên bố bị cáo Phạm Thanh N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Phạm Thanh N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Án phí hình sự P thẩm: Bị hại Trần Văn C, bị cáo Phạm Thanh N mỗi người phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương (2);
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo,
- Người tham gia tố tụng (2);
- Chi cục T6 thành phố T, tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu VP (2), hồ sơ vụ án, NMT, 18.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ P THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Trương Văn Lộc